

PHONG TRÀO BÌNH DÂN HỌC VỤ VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÓA MÙ CHỮ Ở NAM BỘ TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP 1945 - 1954

MASS EDUCATION MOVEMENT AND THE RESULT OF ILLITERACY
ERADICATION IN SOUTHERN VIETNAM IN THE ANTI-FRENCH RESISTANCE WAR,
1945 – 1954

ĐẶNG THỊ MINH PHƯỢNG^(*)

TÓM TẮT: Bài viết nghiên cứu chủ trương, quan điểm của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc hình thành nền giáo dục mới và yêu cầu nhiệm vụ xóa nạn mù chữ, chống nạn thất học, nâng cao dân trí cho nhân dân sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kết quả phong trào Bình dân học vụ ở Nam Bộ từ năm 1945 (đặc biệt là sau khi Sở Giáo dục Nam Bộ và Viện Văn hóa kháng chiến Nam Bộ được thành lập) đến năm 1954.

Từ khóa: Giáo dục Nam Bộ, Sở Giáo dục Nam Bộ, Viện Văn hóa kháng chiến Nam Bộ; bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ, nâng cao dân trí.

ABSTRACT: This article examines the guideline and views of the Party and President Ho Chi Minh on the formation of a new education system and demanding the task of eradicating illiteracy, combating illiteracy and raising people's intellectual standard after the August Revolution and the result of illiteracy elimination in Southern Vietnam since 1945 (especially after the establishment of the Department of Education of Southern Vietnam and the Institute of Cultural Resistance of Southern Vietnam) until 1954.

Keywords: Education in Southern Vietnam; Department of Education of Southern Vietnam; Institution of Cultural Resistance of Southern Vietnam, mass education, to eradicate illiteracy, raising people's intellectual standard.

1. CHỦ TRƯỞNG, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ VIỆC HÌNH THÀNH NỀN GIÁO DỤC MỚI VÀ YÊU CẦU NHIỆM VỤ XÓA NẠN MÙ CHỮ, CHỐNG NẠN THẤT HỌC, NÂNG CAO DÂN TRÍ CHO NHÂN DÂN SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công mở ra một trang sử đặc biệt trong lịch sử dân tộc - nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - nhà nước công nông đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á. Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám – 1945 nhân dân Việt Nam đã xóa bỏ chế độ phong kiến hàng nghìn năm, đập tan ách thống trị gần 100 năm của thực dân Pháp, gần 5 năm của

^(*) TS. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Email: minhphuonglsd@yahoo.com

phát-xít Nhật, đưa nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình, đưa Đảng Cộng sản Đông Dương (tên gọi của Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 10/1930 đến tháng 02/1951) từ một Đảng hoạt động bí mật trở thành đảng cầm quyền.

Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa ra đời, nền độc lập của dân tộc còn mong manh như “ngàn cân treo sợi tóc”, vận mệnh Tổ quốc lâm nguy, nhân dân Việt Nam có nguy cơ quay trở lại kiếp sống nô lệ khi phải đương đầu với những khó khăn thử thách nghiêm trọng. Một trong những khó khăn lớn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về văn hóa, giáo dục là hơn 90% dân số mù chữ - hệ quả của hơn 80 năm “khai hóa văn minh” của thực dân Pháp. Chính vì vậy, việc xây dựng một nền văn hóa mới, phát triển giáo dục, chú trọng xóa nạn mù chữ, chống nạn thất học, từng bước nâng cao dân trí cho đồng bào là một trong những nhiệm vụ cấp bách của nước nhà trong giai đoạn này. Trong khoảng thời gian hơn một năm, từ ngày 03/9/1945 đến ngày 19/12/1946, tức ngay sau ngày tuyên bố độc lập đến ngày phát động toàn quốc kháng chiến, Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những chủ trương, biện pháp kịp thời để chống nạn mù chữ, tiêu diệt giặc đốt, coi đây là một trong những nhiệm vụ cấp bách không thể tách rời với sự nghiệp bảo vệ nền độc lập vừa mới được thành lập của chính quyền cách mạng.

Ngày 3/9/1945 (một ngày sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố độc lập), tại cuộc họp của Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên “*những*

nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” cần phải thực hiện ngay, trong đó nhiệm vụ thứ hai là chống *nạn đốt*. Hồ Chí Minh yêu cầu phải “mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ” cho nhân dân bởi “một dân tộc đốt là một dân tộc yếu” [2, tr.7]. Để triển khai thực hiện ngay việc cần làm trên, ngày 08/9/1945, thay mặt Chủ tịch Chính phủ lâm thời, đồng chí Võ Nguyên Giáp (lúc này đang giữ cương vị Bộ trưởng Bộ Nội vụ Chính phủ lâm thời) đã ký quyết định thành lập Nha Bình dân học vụ thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục. Sắc lệnh số 17/SL ở điểm thứ nhất nêu rõ: Đặt ra một bình dân học vụ trong toàn cõi Việt Nam. Sắc lệnh số 19/SL, quy định trong thời gian 6 tháng trên cả nước Việt Nam sẽ thiết lập cho nông dân và thợ thuyền những lớp học bình dân buổi tối: làng nào, thị trấn nào cũng phải có lớp học, ít nhất là 30 người theo học. Sắc lệnh số 20/SL khẳng định: trong khi chờ đợi lập được nền tiểu học cưỡng bách, việc học chữ Quốc ngữ là bắt buộc và không mất tiền cho tất cả mọi người. Trong thời gian một năm, toàn thể dân chúng Việt Nam trên 8 tuổi phải biết đọc và biết viết chữ Quốc ngữ. Như vậy, chỉ 6 ngày sau khi tuyên bố độc lập, Chính phủ lâm thời đã ký 3 sắc lệnh liên tiếp: Sắc lệnh 17/SL, Sắc lệnh 19/SL, Sắc lệnh 20/SL để xây dựng và phát triển phong trào bình dân học vụ nhằm dạy cho nhân dân biết chữ.

Quan điểm chung của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh là muốn giữ vững nền độc lập dân tộc và xây dựng một nước Việt Nam dân chủ mới thì giáo dục giữ vai trò hết sức quan trọng, nhưng trong điều kiện dân trí còn thấp, đại bộ phận

người dân trong nước chưa biết đọc, biết viết bởi “nạn đói là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta. Hơn chín mươi phần trăm đồng bào chúng ta mù chữ” [2, tr.7] thì việc cần làm đầu tiên là dạy chữ cho người dân để mọi người đều biết đọc, biết viết, sau đó mới từng bước nâng cao dân trí.

Muốn xóa nạn mù chữ cho nhân dân, đặc biệt là nông dân, thì phong trào bình dân học vụ phải trở thành một phong trào quần chúng rộng rãi; người dạy phải đi sát người học, động viên người học; đồng thời áp dụng những hình thức và phương pháp thích hợp. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra cách học đơn giản nhưng hiệu quả: “Những người biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ (...). Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn người làm không biết thì chủ nhà bảo, các người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng, các chủ ấp, chủ đồn điền, chủ hầm mỏ, nhà máy thì mở lớp học cho những tá điền, những người làm của mình” [2, tr.40-41]. Các lớp học và phong trào Bình dân học vụ đều được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm, theo dõi, chỉ đạo và động viên. Khóa huấn luyện cán bộ bình dân học vụ đầu tiên mang tên Hồ Chí Minh mở tại Hà Nội. Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp đến thăm rất nhiều lớp bình dân học vụ, ngày 8/10/1945, đến dự buổi khai giảng lớp Huấn luyện cán bộ Bình dân học vụ đầu tiên sau khi thành lập Nha Bình dân học

vụ, Hồ Chí Minh nêu khẩu hiệu: “Chống nạn thất học cũng như nạn ngoại xâm”. Khi phong trào bình dân đạt được thành tích dù lớn hay nhỏ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều gửi thư động viên, khen ngợi kịp thời.

Nhờ có những chủ trương trên mà các lớp bình dân học vụ được mở ở khắp nơi trong cả nước. Nét đặc sắc của các lớp bình dân học vụ là được mở ở khắp nơi, người học được cổ vũ, động viên tham gia các lớp học và không phải trả tiền học phí, giáo viên dạy không nhận lương, dụng cụ giảng dạy và học tập rất đơn giản, cách dạy dễ nhớ và dễ hiểu. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, để khuyến khích đồng bào toàn quốc vừa tham gia kháng chiến vừa tiếp tục học tập, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đề ra phương hướng mới cho ngành Bình dân học vụ tiếp tục phát triển: Đi học là kháng chiến. Mỗi lớp học là một tổ tuyên truyền kháng chiến. Mỗi giáo viên bình dân học vụ là một đội tuyên truyền kháng chiến. Có biết chữ, kháng chiến mới mau thắng lợi. Tiền tuyến diệt xâm lăng, hậu phương trừ giặc đói.

Nhờ sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ một năm sau ngày phát động phong trào đã “mở được 75.805 lớp học, có 97.644 người tham gia dạy học và hơn 2,5 triệu học viên đã biết đọc, biết viết” [1, tr.31-32], nhân dân Việt Nam đã đạt được những thành tích vẻ vang trên mặt trận tiêu diệt giặc đói nâng cao dân trí, góp phần tích cực vào sự nghiệp kháng chiến - kiến quốc.

2. THÀNH LẬP SỞ GIÁO DỤC NAM BỘ VÀ VIỆN VĂN HÓA KHÁNG CHIẾN NAM BỘ

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phong trào Bình dân học vụ, diệt giặc đói, được sự lãnh đạo trực tiếp của Xứ ủy Nam Bộ và Ủy ban Kháng chiến Hành chánh Nam Bộ, phát huy tinh thần truyền thống trong Hội truyền bá chữ Quốc ngữ đã có từ trước Cách mạng Tháng Tám (Hội Truyền bá Quốc ngữ Nam Kỳ được thành lập vào ngày 29/9/1944, Ban trị sự của Hội gồm đông đảo nhiều nhân sĩ, trí thức danh tiếng: Michel Văn Vĩ, Đoàn Quang Tuấn, Huỳnh Văn Tiểng, Lý Vĩnh Khuông (Khuông Việt), Huỳnh Tấn Phát, Phạm Thiều, Hồ Văn Lái, Bằng Giang,...); sau ngày 2/9/1945, Hội và các chi hội truyền bá chữ Quốc ngữ đã khéo vận động, kêu gọi được đông đảo nhân dân tham gia phong trào Bình dân học vụ và các lớp học xóa nạn mù chữ được mở rộng khắp nơi. Nhưng sau khi Pháp tái chiếm Nam Bộ ngày 23/9/1945, phong trào tạm thời lắng xuống chỉ còn duy trì được điểm học tư gia và một số lớp học ở nơi có điều kiện. Sau hơn một năm tổ chức, xây dựng lực lượng kháng chiến, phong trào cách mạng lên cao, vùng giải phóng được mở rộng, chính quyền cách mạng được củng cố tạo điều kiện bước sang giai đoạn mới của cuộc kháng chiến. Trước những chuyển biến thuận lợi của tình hình trên, đầu năm 1947, Ủy ban Kháng chiến Hành chánh Nam Bộ quyết định thành lập Ban Bình dân học vụ trực thuộc Ban Văn hóa - Xã hội của Ủy ban Kháng chiến Hành chánh Nam Bộ, đồng chí Nguyễn Hậu Lạc - tức đồng chí Ba Hậu Lạc - cán bộ lão thành tham gia

cách mạng trong tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, nguyên là Ủy viên Hội truyền bá Quốc ngữ được bổ nhiệm làm trưởng ban. Ở các tỉnh cũng đồng thời thành lập Tiểu ban Bình dân học vụ trực thuộc Ban Văn hóa - Xã hội. Phong trào Bình dân học vụ ở Nam Bộ ngày càng phát triển mạnh mẽ. Trên cơ sở đó, tháng 8/1947, Ủy ban Kháng chiến Hành chánh Nam Bộ quyết định thành lập Sở Giáo dục Nam Bộ do Giáo sư Nguyễn Văn Chi làm giám đốc và Viện Văn hóa kháng chiến Nam Bộ do Giáo sư Hoàng Xuân Nhị làm giám đốc. Cả hai cơ quan này đều có chung nhiệm vụ là xóa nạn mù chữ, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho kháng chiến: “quét sạch tàn tích văn hóa nô dịch, ngu dân của thực dân Pháp, xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam mà trước mắt là thanh toán nạn mù chữ, nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân, phát triển giáo dục phổ thông bồi dưỡng thế hệ trẻ thành những công dân tốt, người lao động tốt, người cán bộ phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến, xây dựng đất nước” [4, tr.67]. Sau khi Sở Giáo dục Nam Bộ thành lập, Ban Bình dân học vụ được kiện toàn thành Phòng Bình dân học vụ, đồng chí Nguyễn Hậu Lạc tiếp tục được bổ nhiệm làm chủ sự Phòng Bình dân học vụ thuộc Sở Giáo dục Nam Bộ.

Công việc khó khăn nhất của Sở Giáo dục Nam Bộ khi mới thành lập là xây dựng đội ngũ cán bộ của sở vì chỉ có 10 cán bộ giáo viên đang công tác ở Ban Văn hóa - Xã hội chuyển sang. Đội ngũ cán bộ của Sở Giáo dục Nam Bộ được tăng cường khi vận động được một số giáo viên ở vùng tạm chiếm vào khu giải phóng tham gia vào việc xây dựng một nền giáo dục mới. Cơ

quan Sở Giáo dục Nam Bộ được xây dựng và trưởng thành từng bước từ khi ra đời ở Đồng Tháp đến khi chuyển về miền Tây Nam Bộ và “lần lần xây dựng các bộ phận hợp thành, từ văn phòng, các phòng chuyên môn đến khối trường trực thuộc” [6, tr.17]. Các đồng chí trong ban lãnh đạo Sở gồm có: Lê Văn Chí (Mười Chí), Nguyễn Văn Chì (Sáu Chì), Đặng Minh Trứ, Tiến sĩ toán học Lê Văn Thiêm, Giáo sư Hoàng Xuân Nhị (Ba Nhị). Phòng Bình dân học vụ thuộc Sở Giáo dục Nam Bộ đã gấp rút mở các lớp huấn viên giáo viên và cán bộ Bình dân học vụ. Hai lớp đầu tiên được mở với gần 200 học viên được đào tạo. Cụ thể:

Lớp đầu tiên mở tại Rạch Mít (Chợ Lớn) cho 54 học viên của miền Đông Nam Bộ.

Lớp thứ hai tại Trà Cú (Trà Vinh) cho 120 giáo viên của các tỉnh miền Trung và Tây Nam Bộ.

Nhờ có đội ngũ cán bộ lãnh đạo và tập thể giáo viên tâm tâm, yêu nghề, giàu nhiệt huyết đó, nên chỉ trong một thời gian ngắn công tác xóa nạn mù chữ cho đồng bào Nam Bộ đã thu được những kết quả lớn góp phần vào thắng lợi chung của nhân dân cả nước trong cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống Pháp (1945 - 1954).

3. KẾT QUẢ PHONG TRÀO BÌNH DÂN HỌC VỤ Ở NAM BỘ

Khi Nam Bộ bước vào cuộc kháng chiến từ ngày 23/9/1945, bên cạnh nhiệm vụ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, công tác xóa nạn mù chữ, xây dựng đời sống văn hóa mới cho nhân dân là một yêu cầu lớn đòi hỏi phải tiến hành một cách kiên trì và liên tục mới thành công. Căn cứ vào chủ trương, quan điểm chỉ đạo của

Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với phong trào Bình dân học vụ, nhờ chủ trương đúng đắn của Xứ ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chánh Nam Bộ và cách làm phù hợp của Phòng Bình dân học vụ thuộc Sở Giáo dục Nam Bộ, phong trào chống giặc đói, xóa nạn mù chữ ở Gia Định đã có nhiều thành công.

Thực hiện quan điểm “chỉ cần ba tháng là đủ để học đọc, học viết tiếng nước ta theo vần Quốc ngữ” [2, tr.7] của Chủ tịch Hồ Chí Minh cả nước nói chung và Nam Bộ nói riêng đẩy lên phong trào thi đua sản xuất đi đôi với xóa nạn mù chữ, học Bình dân học vụ:

“Thi đua tôi bác hai người,
Tôi thách sản xuất hơn mười ngày xưa.
Nhận lời tôi thách thi đua,
Ba tháng biết chữ đọc thơ cụ Hồ”.

Phong trào nhận được sự đồng thuận của đông đảo quần chúng nhân dân. Nhiều mạnh thường quân đã ủng hộ số tiền lớn để in hàng ngàn cuốn vần cuốn ngữ, giấy mực cho học sinh. Trong điều kiện chiến tranh gian khổ và khắc nghiệt: trường lớp bị tàn quét, đốt phá nhưng thầy, trò vẫn dạy và học. Những người lớn ban ngày đánh giặc, ban đêm đốt đuốc đi học cùng con cháu. Những ngày này, đâu đâu ở Nam Bộ cũng vang lên lời đánh vần: “I, t (tờ), có móc cả hai. I ngắn có chấm, t (tờ) dài có ngang; E, ê, l (lờ) cũng một loài. Ê đội nón chóp, l (lờ) dài thân hơn; O tròn như quả trứng gà. Ô thì đội mũ, ơ thò thêm râu”. Theo tác giả Nguyễn Văn Lưu trong bài *Làm theo lời Bác* miêu tả cảnh sinh hoạt của người dân miền Tây Nam Bộ trong những ngày “gian lao mà anh dũng” chống lại cả giặc “ngoại xâm” và “giặc đói” như sau: “ban

đêm tiếng đọc vắn i tờ,... vang lên âm áp lòng người. Tiếng ca hát nhảy múa của bộ đội và thanh thiếu niên trong xóm ấp làm tươi thắm thêm cuộc sống ở nông thôn. Ban đêm, nhà dân ngủ không đóng cửa, ghé xuống cột dưới bên, chủ không sợ bị trộm cắp; ban ngày trẻ em vui vẻ cắp sách đến trường” [5, tr.81].

Phong trào Bình dân học vụ phát triển mạnh mẽ ở hơn 1.000 xã Nam Bộ. Đến năm 1948 đã xuất hiện những xã điển hình hoàn thành xóa nạn mù chữ.

Ở Gia Định, tỉnh ủy Gia Định quyết định chọn xã Quới Xuân của huyện Gò Vấp, chiến khu An Phú Đông (nay là phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh) làm thí điểm đầu tiên trong công tác xóa nạn mù chữ cho nhân dân. Tại Quới Xuân, ngay khi phong trào Bình dân học vụ được phát động, hưởng ứng lời kêu gọi diệt giặc đói, giặc dốt của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, theo chỉ đạo của Xứ ủy Nam Bộ mà trực tiếp là Sở Giáo dục Nam Bộ, nhân dân đã hăng hái tích cực tham gia phong trào Bình dân học vụ, xóa mù chữ. Với tinh thần hiếu học, toàn bộ các em nhỏ, những thanh niên, những cụ già Quới Xuân, hằng đêm lấy lá dừa làm đuốc, xuyên qua màn đêm, vượt qua đói khổ đến trường học chữ. Với tinh thần hiếu học đó, Quới Xuân là xã đầu tiên tổ chức lễ mừng công hoàn thành xóa nạn mù chữ. Ngày 21/6/1948, trong *Điện gửi Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ (Chuyển xã Quới Xuân, Gia Định)*, nhân dân Quới Xuân đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khen tặng về thành tích xuất sắc trong phong trào bình dân học vụ: “Tôi gửi lời thân ái khen đồng bào xã Quới Xuân đã thanh toán nạn

mù chữ và tôi mong các xã khác sẽ cố gắng bắt chước xã Quới Xuân. Chúng ta cần phải đánh tan giặc dốt, cũng như đánh tan giặc ngoại xâm” [3, tr.566].

Ngoài Quới Xuân là xã đầu tiên, xã Thái Hòa (huyện Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa) cũng được kiểm tra và công nhận đã thanh toán nạn mù chữ. Trong năm 1948, toàn Nam Bộ có 6 xã được công nhận hoàn thành xóa nạn mù chữ. Năm 1949, có thêm 14 xã của tỉnh Biên Hòa thanh toán mù chữ, trong đó có Rừng Lát là nơi có nhiều đồng bào dân tộc [4, tr.90].

Điều đặc biệt của phong trào bình dân học vụ ở Nam Bộ là trong điều kiện khó khăn và gian khổ của nhà tù thực dân, Phong trào Bình dân học vụ cũng phát triển khá mạnh như trong chốn lao tù, tiêu biểu là nhà tù Côn Đảo và Khám lớn Sài Gòn. Ngoài mục đích xóa mù chữ cho các tù nhân, phong trào còn làm cho tù nhân tăng thêm tinh đoàn kết, rèn luyện tinh thần đấu tranh, đưa phong trào đấu tranh của tù nhân lên cao thêm một bước.

Vừa kháng chiến, vừa dạy vừa học trong điều kiện gian khổ, khó khăn và thiếu thốn, nhưng tính đến cuối năm 1950, toàn Nam Bộ đã có 800.000 người thuộc 112 xã trong vùng giải phóng được xóa mù (đạt khoảng 50% số người mù chữ cần thanh toán). Nhiều đồng bào các dân tộc Chăm, Hoa, Stiêng,... ở các tỉnh như Chợ Lớn, Biên Hòa, Trà Vinh, Sóc Trăng, Cần Thơ, Bạc Liêu,... được thanh toán nạn mù chữ.

Trong khi tiếp tục xóa nạn mù chữ, các lớp dự bị bình dân cũng được phát triển nhằm mục đích củng cố kết quả xóa mù chữ cho nhân dân, cung cấp thêm kiến thức về khoa học, lịch sử, địa lý, chính trị cho

cán bộ Nam Bộ là một yêu cầu mới. Do đó, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ chủ trương mở các trường văn hóa tập trung. Thực hiện chủ trương trên, hai trường trung học bình dân Nguyễn Công Mỹ (Rạch Chệt, Cà Mau) và Huỳnh Phan Hộ (Rạch Nàng Chấn, trên sông Cái Tàu, Cà Mau) được thành lập và tồn tại đến sau Hiệp định Giơnevơ. Từ năm 1950 đến năm 1954, phong trào Bình dân học vụ, phát triển sự nghiệp giáo dục, nâng cao dân trí cho nhân dân Nam Bộ vẫn được tiếp tục phát triển và đạt được thành tích cao. Hội nghị giáo dục toàn Nam Bộ (tháng 8/1952) tại xã Tân Đức, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau đã nhiệt liệt biểu dương và trao giấy khen của Sở Giáo dục Nam Bộ cho 18 chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 2 bằng khen của Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ cho 2 chiến sĩ thi đua diệt dốt cấp Nam Bộ là Ngô Văn Thịnh (tỉnh Cần Thơ) và Trần Văn Bực (tỉnh Chợ Lớn). Tính đến năm 1954, 3 triệu người dân Nam Bộ thoát nạn mù chữ, trong đó có nửa triệu người được

học lên các lớp dự bị bình dân với khoảng 20.000 lớp. Đây là một thành tựu to lớn của giáo dục Nam Bộ trong kháng chiến chống Pháp tạo tiền đề cho nền giáo dục cách mạng trong những năm kháng chiến chống Mỹ sau này.

Phát huy truyền thống vẻ vang của Sở Giáo dục Nam Bộ, ngày nay, đứng trước những thời cơ và thách thức mới trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nói chung tiếp bước truyền thống năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, tích cực đổi mới công tác giáo dục, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và giúp Thành phố ngày một phát triển, hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới, xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Mậu Hãn (Chủ biên) (2005), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, tập III, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Trần Thành Nam (Chủ biên) (1995), *Sơ thảo 30 năm giáo dục miền Nam (1945 - 1975)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
5. Hồ Hữu Nhật (2000), *Giáo dục đào tạo thành phố Sài Gòn - Hồ Chí Minh 300 năm (1698 - 1998)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Nhiều tác giả (2002), *Giáo dục Nam Bộ thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 18/12/2017. Ngày biên tập xong: 17/01/2018. Duyệt đăng: 17/3/2018.